

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện
đăng ký giá, kê khai giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND tỉnh năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Giá số 40/2002/PL-UBTVQH10 ngày 26 tháng 4 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá; Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09/6/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;

Căn cứ Thông tư số 104/2008/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh giá và Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09/6/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;

Căn cứ Thông tư số 122/2010/TT-BTC ngày 12/08/2010 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 104/2008/TT-BTC ngày 13/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá và Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 9/6/2008 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại tờ trình số 338/TTr-STC ngày 24/12/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện đăng ký giá và danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở quản lý chuyên ngành: Công thương, Y tế, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông,

Giáo dục, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giao thông và Vận tải, Cục Thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã hướng dẫn thực hiện Quyết định này, đồng thời tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến nhân dân, các doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh biết thực hiện.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi Nhận:

- Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT, tỉnh ủy, TT, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐ VPTCVK;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Website tỉnh;
- Lưu: VT, VPUBND tỉnh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thảo

N 506

PHỤ LỤC

**Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện
đăng ký giá, kê khai giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**
(Kèm theo quyết định số 2517/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2010 của UBND tỉnh)

*** Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện đăng ký giá:**

1. Xăng, dầu (thực hiện theo Nghị định của Chính phủ về kinh doanh xăng, dầu và các hướng dẫn của Liên Bộ: Tài chính – Công Thương);
2. Xi măng;
3. Thép xây dựng;
4. Khí dầu mỏ hóa lỏng-LPG;
5. Nước sạch cho các mục đích khác, ngoài nước sạch sinh hoạt;
6. Phân bón hóa học: phân U-rê, DAP, NPK, phân Lân;
7. Thuốc bảo vệ thực vật: (tên gốc và tên thương mại có gốc)
 - + Thuốc trừ sâu: Fenobucarb (min 96%), Etofenrox (min 96%), Buprofezin (min 98%), Imidacloprid (min 96%), Fipronil (min 96%);
 - + Thuốc trừ bệnh: Isoprothiolane (min 96%), Tricyclazole (min 95%), Kasugamycin (min 70%);
 - + Thuốc trừ cỏ: Glyphosate (min 95%), Pretilachlor, Quinclorac (min 99%).
8. Thuốc thú y (tên gốc và tên thương mại có gốc): Vac xin lở mồm long móng; vac xin cúm gia cầm; các loại kháng sinh: Oxytetracycline, Ampicilline, Tylosin, Enrofloxacin dạng thuốc tiêm, thuốc viên, thuốc bột (tên gốc và tên thương mại), Oxytetracycline dạng bột trộn thức ăn gia súc.
9. Muối (muối hạt và muối tinh) do các doanh nghiệp kinh doanh đăng ký;
10. Sữa pha chế theo công thức dạng bột dành cho trẻ em dưới 6 tuổi;
11. Đường ăn: đường trắng và đường tinh luyện;
12. Gạo do các doanh nghiệp kinh doanh đăng ký;
13. Ngô, đậu tương, khô dầu đậu tương do các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đăng ký;
14. Than;
15. Giấy: giấy in, giấy in báo, giấy viết;
16. Dịch vụ bưu chính viễn thông theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông;
17. Sách giáo khoa;
18. Thức ăn chăn nuôi sản xuất công nghiệp (cả sản xuất trong nước và nhập khẩu), gồm:

- Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc cho nuôi lợn thịt và gà thịt;
- Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho nuôi cá tra, cá basa (số 5) có khối lượng từ 200g/con đến 500g/con;
- Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho nuôi tôm sú (số 5) có khối lượng từ 10g/con đến 20g/con./.

*** Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá:**

1. Vật liệu nổ công nghiệp;
2. Dịch vụ cảng biển theo danh mục trong biểu giá dịch vụ cảng biển do tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ cảng biển ban hành;
3. Dịch vụ tại cảng hàng không sân bay theo danh mục trong Biểu giá dịch vụ cảng hàng không do Giám đốc cảng hàng không, sân bay ban hành;
4. Giá vé máy bay trên các đường bay nội địa thuộc danh mục Nhà nước quy định khung giá;
5. Cước vận tải bằng ô tô thực hiện theo Thông tư liên tịch số 86/TTLT/BTC-BGTVT ngày 18/7/2007 của liên Bộ Tài chính-Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn về mẫu vé khách (khai giá cước, niêm yết giá cước và kiểm tra thực hiện giá cước vận tải bằng ô tô);
6. Thuốc phòng, chữa bệnh cho người theo quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2007/TTLT/BYT-BTC-BCT ngày 31/8/2007 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính - Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về giá thuốc phòng, chữa bệnh cho người.